

Số: /TB-BVĐKHG

Hà Giang 2, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
V/v đề nghị cung cấp báo giá các mặt hàng thuốc

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch cho gói thầu mua sắm thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị. Bệnh viện kính mời các công ty có đủ năng lực cung cấp thuốc, chấp hành tốt các quy định của nhà nước về kinh doanh và bảo quản thuốc quan tâm, gửi báo giá về Bệnh viện đa khoa Hà Giang với những nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Lê Thu Trang – Trưởng khoa Dược

Email: Lethutrangk59@gmail.com

Điện thoại: 0977.581.086

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang; Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang. Điện thoại: 0977.581.086

- Nhận qua email: Lethutrangk59@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến hết ngày 12 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá (Theo phụ lục đính kèm)

1. Danh mục nhu cầu mua sắm thuốc generic: Chi tiết tại Phụ lục 1.

2. Mẫu báo giá mua sắm thuốc: Chi tiết tại Phụ lục 2.

Báo giá bằng văn bản, có chữ ký, họ tên, chức danh của người đại diện và đóng dấu đơn vị (Theo mẫu gửi kèm).

Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang rất mong các đơn vị quan tâm./.

Nơi nhận:

- Đăng Website bệnh viện,
- Đăng Website Muasamcong.mpi.gov.vn,
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC THUỐC GENERIC
(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐKHG ngày tháng năm 2026)

STT	Mã HH	Tên hoạt chất	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	G1.01	Atropin sulfat	4	0,25mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
2	G1.02	Diazepam	4	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
3	G1.03	Fentanyl	1	0,5mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
4	G1.04	Fentanyl	5	0.1mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
5	G1.05	Ketamin	1	500mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
6	G1.06	Pethidin	1	50mg/1ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
7	G1.07	Ropivacain hydroclorid	4	20mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
8	G1.08	Neostigmin metylsulfat (bromid)	4	0,5mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
9	G1.09	Suxamethonium clorid	1	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
10	G1.10	Diclofenac	2	5mg	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình

11	G1.11	Morphin	4	10mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
12	G1.12	Morphin	4	30mg	Uống	Viên	Viên
13	G1.13	Diphenhydramin	4	10mg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
14	G1.14	Calci gluconat	2	10%	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
15	G1.15	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	4	1,4%, 500ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
16	G1.16	Sugammadex	4	100mg/ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
17	G1.17	Albendazol	2	200mg	Uống	Viên	Viên
18	G1.18	Ivermectin	4	6mg	Uống	Viên	Viên
19	G1.19	Praziquantel	4	600mg	Uống	Viên	Viên
20	G1.20	Triclabendazol	5	250mg	Uống	Viên	Viên
21	G1.21	Ampicilin (muối natri)	4	1000mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
22	G1.22	Doxycyclin	1	100mg	Uống	Viên nang	Viên
23	G1.23	Tetracyclin hydroclorid	4	1%; 5g	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tube/Tuýp/Ống/Chai/Lọ

24	G1.24	Vancomycin	4	1000mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
25	G1.25	Oxaliplatin	4	100mg/20ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
26	G1.26	Tamoxifen	1	10mg	Uống	Viên	Viên
27	G1.27	Enoxaparin (natri)	1	4000IU/0,4ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
28	G1.28	Amlodipin + lisinopril	1	5mg +10mg	Uống	Viên	Viên
29	G1.29	Clopidogrel	3	75mg	Uống	Viên	Viên
30	G1.30	Crotamiton	4	10%; 20g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tube/Tuýp/Ống/Chai/Lọ
31	G1.31	Iohexol	1	647mg/ml tương đương Iod 300mg/ml x 50ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
32	G1.32	Povidon iodin	4	10% x 120ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
33	G1.33	Natri clorid	4	0,9% x 500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
34	G1.34	Furosemid	4	40mg	Uống	Viên	Viên
35	G1.35	Methyl prednisolon	4	40mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
36	G1.36	Progesteron	1	25 mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình

37	G1.37	Immune globulin	1	2,5g ; 50ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
38	G1.38	Fluorometholon	1	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Tube/Tuýp/Ống/Chai/Lọ
39	G1.39	Pemirolast Kali	1	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Tube/Tuýp/Ống/Chai/Lọ
40	G1.40	Oxytocin	4	5IU/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
41	G1.41	Dung dịch lọc màng bụng	2	(Calci Chloride 18,3mg + Dextrose hydrous 1,5g + Magie Chloride 5,08mg + Natri Chloride 538mg + Natri lactate 448mg)/100ml, 2000ml	Tại chỗ (ngâm vào khoang màng bụng)	Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
42	G1.42	Dung dịch lọc màng bụng	2	(Calci Chloride 18,3mg + Dextrose hydrous 2,5g + Magie Chloride 5,08mg + Natri Chloride 538mg + Natri lactate 448mg)/100ml, 2000ml	Tại chỗ (ngâm vào khoang màng bụng)	Dung dịch thẩm phân phúc mạc	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
43	G1.43	Diazepam	1	5mg	Uống	Viên	Viên
44	G1.44	Mecobalamin	4	500mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình

45	G1.45	Acid amin + glucose + lipid	2	(11,3% + 11% + 20%), 960ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
46	G1.46	Glucose	4	10% x 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
47	G1.47	Glucose	4	5%, 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
48	G1.48	Manitol	4	20%, 250ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
49	G1.49	Natri clorid	4	10% x 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/Hộp/Bình
50	G1.50	Esomeprazol	3	20mg	Uống	Viên nang	Viên

Phụ lục 2. Mẫu báo giá

Công ty:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Email:.....

Mã số thuế:.....

Số tài khoản tại ngân hàng

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

Công ty xin gửi danh mục và giá dự kiến các sản phẩm Công ty hiện đang phân phối như sau:

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm TCKT	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (đã bao gồm VAT)	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu, ngày trúng thầu
	<i>Tổng số: Mặt hàng</i>												

* Nhà thầu cam kết:

- Hàng đảm bảo chất lượng, được phép lưu hành trên thị trường, còn số đăng ký.
- Giá chào: Giá trọn gói đã bao gồm thuế, phí vận chuyển, các chi phí liên quan khác và bàn giao hàng tại kho khoa dược bệnh viện.
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- 1. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế*
- 2. Đề nghị quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đa khoa Hà Giang đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.*
- 3. Nếu thuốc thuộc danh mục tại Phụ lục 1 đã có kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế trong vòng 12 tháng, đề nghị Quý công ty cung cấp các quyết định trúng thầu để Bệnh viện làm căn cứ tổng hợp.*